TÒA ÁN NHÂN NHÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: **104**/2020/HS-ST
Ngày 26-10-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Trọng Ngoan;

Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái – Thư ký Tòa án, của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phú Sang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2020/TLST-HS, ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2020/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Minh Q, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1986 tại thành phố RG, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: phường VB, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh H, sinh năm 1966 và bà Trần Mỹ D, sinh năm 1958; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 4 thì nghỉ. Ngày 22 tháng 8 năm 2008 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đưa vào Trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục 24 tháng, theo Quyết định số 1563, ngày 22 tháng 8 năm 2007, do hành vi trộm cắp tài sản; ngày 14 tháng 11 năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 22 tháng 7 năm 2014 chấp hành xong bản án; ngày 09 tháng 8 năm 2016, bị Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 23 tháng 4 năm 2017 chấp hành xong bản án; trong vụ án này bị cáo bị bắt tạm từ ngày 15 tháng 7 năm 2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp A, xã CĐ, huyện CT, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Phạm Hoàng P, sinh năm 1996. Địa chỉ: đường THĐ, phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 15 tháng 7 năm 2020, Lê Minh Q đến Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang ở phường MP, thành phố LX, tỉnh An Giang. Khi đi qua phòng số 602, Khoa Tiết Niệu ở tầng 6 Q thấy anh Nguyễn Thanh T đang nằm ngủ dưới nền gạch, bên cạnh có để một điện thoại di động hiệu Oppo A12-64Gb màu xanh. Q lén lút mở cửa phòng đi vào lấy trộm điện thoại của anh T bỏ vô túi quần phía trước bên phải rồi đi ra khỏi phòng. Khi Q ra khỏi phòng thì anh T phát hiện đuổi theo, tri hô cùng anh Phạm Hoàng P là bảo vệ của Bệnh viện bắt giữ Q giao cho Công an phường MP lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A12-64Gb màu xanh; 01 (một) ốp lưng bằng nhựa; 02 (hai) sim điện thoại trong đó: 01 (một) sim số 0867.022.680 và 01 (một) sim số 0815.395.419.

Kết luận về việc định giá tài sản số 119/KL.HĐ, 120/KL.HĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Xuyên, xác định: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A12-64Gb màu xanh trị giá 3.321.000đồng; 01 (một) ốp lưng bằng nhựa trị giá 18.000đồng; 01 (một) sim số 0867.022.680 trị giá 80.000đồng và 01 (một) sim số 0815.395.419 trị giá 80.000đồng. Tổng giá trị tài sản là: 3.499.000đồng (Ba triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Cáo trạng số 94/CT-VKS, ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo Lê Minh Q về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Lê Minh Q từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Về xử lý vật chứng: Tài sản đã được trả lại cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh Q khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo đồng ý kết luận định giá đối với tài sản bị cáo trộm; không khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đồng thời tại phiên tòa bị cáo có khai quá trình bắt giữ bị cáo cơ quan công an đã thu giữ của bị cáo 01 (một) điện thoại, 01 (một) bóp da và 01 (một) dây nịt. Tuy nhiên, bị cáo không có yêu cầu nhận lại các tài sản này và cũng không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Nguyễn Thanh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra, thể hiện nội dung: Ngày 15 tháng 7 năm 2020, anh bị bị cáo Lê Minh Q lấy trộm điện thoại Oppo A12-64Gb tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang nhưng sau đó phát hiện kịp thời bắt giữ bị cáo Q giao cho công an phường MP. Anh T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại Nguyễn Thanh T và người làm chứng Phạm Hoàng P được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt; tuy nhiên quá trình điều tra lời khai đã được làm rõ. Bị hại T không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[3.1] Khoảng 03 giờ ngày 15 tháng 7 năm 2020 bị cáo Lê Minh Q đã đến Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang và đi đến phòng số 602, Khoa Tiết Niệu ở tầng 6 lén lút vào phòng lấy trộm 01 điện thoại hiệu Oppo A12-64Gb màu xanh của anh Nguyễn Thanh T. Kết luận về việc định giá tài sản số 119/KL.HĐ, 120/KL.HĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố LX, xác định giá trị tài sản bị cáo Q trộm là 3.499.000đồng (Ba triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng). Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi

phạm tội của mình và đồng ý với kết luận về việc định giá đối với tài sản bị cáo lấy trộm. Sự thừa nhận này phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, cáo trạng số 94/CT-VKS, ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.2] Bị cáo đã 01 lần bị đưa vào Trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục và 02 lần bị Tòa án xử phạt đều về hành vi trộm cắp tài sản nhưng lần này bị cáo lại tiếp tục bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản. Điều đó, chứng tỏ bị cáo có nhân thân không tốt, xem thường pháp luật. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động nhưng không tìm một công việc tạo thu nhập hợp pháp nuôi sống bản thân mà lại đi trộm cắp tài sản của người khác để có tiền tiêu xài. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm để giáo dục ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống. Giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, đề nghị của Viện kiểm sát thành phố Long Xuyên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ nên được chấp nhận. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra đã được trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các tài sản gồm: 01 (một) điện thoại, 01 (một) bóp da và 01 (một) dây nịt bị cáo khai tại phiên tòa cơ quan công an thu giữ trong quá trình bắt giữ bị cáo. Tuy nhiên, hồ sơ không có tài liệu nào thể hiện việc thu giữ các tài sản này, bị cáo không có yêu cầu nhận lại và cũng không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đối với các tài sản này nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Lê Minh Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Minh Q 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 7 năm 2020.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Minh Q phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Nhà tạm giữ - CA TP. Long Xuyên;
- Sở Tư pháp tỉnh AG;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu VP;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bé Thu